TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định số: 92/2024/HS-GĐT
Ngày 25 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO

TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có: 10 (mười) thành viên tham gia xét xử, do ông Bùi Đức Xuân, Phó Chánh án làm Chủ tọa phiên tòa, theo sự ủy nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Cẩm Linh - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Lê Đức T, sinh năm 2000 tại tỉnh An Giang; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp VA, xã TV, huyện ST, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn G, sinh năm 1964 và bà Thạch Thi N1, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 09/7/2020, bị TAND thị xã UT, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 16 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tạm giam ngày 03/4/2021.

2. Nguyễn Thanh N, sinh năm 1997 tại tỉnh Cà Mau; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp KC, xã PQ, huyện DĐ, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng A, sinh năm 1952 và bà Trần Thị Q1, sinh năm 1954; Có vợ là Lý Thị T5, sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giam ngày 23/10/2021.

3. Thạch Ngọc Q (tên gọi khác: Chiều), sinh năm 1998 tại tỉnh Sóc Trăng; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp NA, xã TA 3, huyện LD, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Khơme; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định số 169/QĐ-TA

ngày 05/11/2020, TAND thị xã UT, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 14 tháng; Tạm giam ngày 31/5/2022.

- ***Bị hại:*** Ông Bạch Quốc T1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn *, xã TB, huyện GM, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thạch Ngọc Q, Nguyễn Thanh N, Lê Đức T và Bạch Quốc T1, Nguyễn Văn T2, Ngô Văn L, Nguyễn Hoàng T3 có mối quan hệ là bạn với nhau. Nguyễn Văn T4 là bạn của T2 và T1.

Khoảng 21 giờ ngày 29/02/2020, Q, N, T, T1, L, T2, T3 và T4 tổ chức uống bia tại quán ốc (không tên) trong khu vực chợ Quang Vinh 3 thuộc khu phố 1, phường NH, thị xã UT, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm nghỉ uống bia và T1 rủ cả nhóm tiếp tục đến quán karaoke HTB thuộc khu phố 1, phường NH, thị xã UT, tỉnh Bình Dương để hát karaoke và uống bia thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 45 phút, cả nhóm nghỉ hát, khi thanh toán tiền, nhân viên quán karaoke đưa hóa đơn với tổng số tiền là 1.900.000 đồng, lúc này, T1 lớn tiếng nói hóa đơn tính tiền cao rồi cãi nhau với nhân viên của quán và không trả tiền nên T và Q can ngăn thì T1 lớn tiếng chửi cả nhóm. Thấy vậy, T2 đề nghị để lại xe môtô biển số 94K1-312.63 cùng giấy chứng minh nhân dân của T2 cho quán karaoke và nói hôm sau sẽ mang tiền đến trả thì nhân viên quán karaoke đồng ý. Sau đó, T2 tiếp tục rủ cả nhóm đến quán ốc (không tên) trong khu vực chợ Quang Vinh 3 thuộc khu phố 1, phường NH mà nhóm đã uống bia ban đầu để tiếp tục uống bia thì tất cả đồng ý. N điều khiển xe môtô biển số 67M1-476.03 chở T ra trước cổng quán karaoke HTB rồi dừng xe tại cổng để chờ mọi người lấy xe ra từ bãi xe quán karaoke để cùng đến quán ốc. Do bực tức vì thái độ của T1 lúc tính tiền hát karaoke nên T nói với N "*Thằng đó nói bao hát mà giờ không trả tiền, lát tìm chỗ nào vắng đập nó*" thì N đồng ý. Lúc này, Q đứng ngay phía sau xe của T và N để chờ L điều khiển xe môtô đến chở đi nên Q nghe N và T bàn bạc với nhau đánh T1 thì Q cũng muốn tham gia đánh T1 do Q bực tức thái độ của T1 trước đó. Sau đó, T1 điều khiển xe môtô biển số 93H1-613.57 chở T2 và T4 chạy trước còn N điều khiển xe môtô chở T, L điều khiển xe môtô biển số 65H1- 348.28 chở Q, còn Thái điều khiển xe môtô biển số 66P2-089.41 chạy một mình đến quán ốc. Khi còn cách quán ốc khoảng 50 mét, N thấy T2 và T4 đã xuống xe đi bộ vào quán ốc còn T1 vẫn ngồi trên xe môtô dừng trước quán ốc. Thấy vậy, N nói với T "*Chạy lên đánh nó luôn*" thì T đồng ý và trả lời "*ừ*". N điều khiển xe môtô chạy lên áp sát vào xe môtô của T1 rồi T dùng chân đạp vào xe môtô của T1 làm T1 mất thăng bằng nhưng không ngã, xe môtô nghiêng về phía bên phải. Lúc này, T liền nhảy xuống khỏi xe môtô và tháo mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của T xuống rồi cầm trên tay

đi lại vị trí của T1 đang ngồi trên xe môtô và đánh mạnh 02 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của T1 làm cả 02 cái mũ bảo hiểm bị nứt, vỡ. Khi đó, N cũng xuống xe và dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm đi đến vị trí của T1 đánh 01 cái trúng vào mũ bảo hiểm đang đội trên đầu của T1 làm T1 và xe môtô ngã về hướng bên phải sát lề đường. Sau đó, T1 đứng dậy rồi bước lùi về phía trong quán ốc thì N tiếp tục chạy đến đứng đối diện với T1 và dùng mũ bảo hiểm đánh theo 2 hướng thẳng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu của T1 gây thương tích, còn T vứt mũ bảo hiểm xuống rồi dùng tay đánh T1. Trong lúc N và T đang đánh T1, L điều khiển xe môtô chở Q chạy đến cách vị trí của T1 khoảng 30 mét và Q nhảy xuống khỏi xe môtô của L rồi chạy bộ đến tháo mũ bảo hiểm đang đội trên đầu ra, dùng tay cầm mũ bảo hiểm đánh 03 cái trúng vào lưng của T1, 01 cái vào vùng cổ của T1. Thấy vậy, T4, T2 và L chạy đến can ngăn thì N, Q và T bỏ đi còn T1 được mọi người đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu và điều trị thương tích.

Ngày 04/3/2021, bà Trần Thị H (là vợ của ông T1) đến Công an phường NH, thị xã UT trình báo sự việc và nộp đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường NH tiến hành mời T, Q, T2, L, T4 về trụ sở làm việc. Tại đây, T và N đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh ông T1, riêng Q bỏ trốn.

Công an phường NH tiến hành thu giữ vật chứng và tài sản liên quan gồm: 01 (một) áo thun màu trắng tay ngắn có dính máu, 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ có vết nứt bể, trên nón có chữ Honda Yamaha Hoàng Thịnh Phát, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T2, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đức T, 01 (một) nón bảo hiểm màu tím, 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Ngô Văn L, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 67M1 - 476.03. Sau đó, Công an phường NH lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã UT thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 194/2000/GĐPY ngày 14/5/2020 của T2 tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương xác định ông Bạch Quốc T1 có thương tích: vết thương thái dương phải 0,5cm nằm trên liền với vêt mô hình vòng cung thái dương - đỉnh trán phải 34 x 0,4cm sẹo lành. Máu tụ dưới màng cứng bán cầu não phải + dập não thái dương phải + tụ khí nội sọ, đã phẫu thuật lấy máu tụ và mô não dập. Hiện tại khuyết sọ vùng thái dương phải kích thước 14 x 11,5cm, đáy phập phồng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 46%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2022/HS-ST ngày 31/5/2022, Tòa án nhân dân thị xã UT, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đức T và Nguyễn Thanh N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, Xử phạt:

Bị cáo Lê Đức T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2021.

Bị cáo Nguyễn Thanh N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Do Thạch Ngọc Q sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã ra các Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can và ra Quyết định truy nã. Ngày 31/5/2022, Thạch Ngọc Q bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 288/2022/HS-ST ngày 28/12/2022, Tòa án nhân dân thị xã UT, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Thạch Ngọc Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, Xử phạt: Bị cáo Thạch Ngọc Q 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Lê Đức T, Nguyễn Thanh N và Thạch Ngọc Q cũng như người bị hại không kháng cáo, các Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên có hiệu L pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 252/QĐ-VC3-V1 ngày 19/5/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2022/HS-ST ngày 21/5/2022 và Bản án hình sự sơ thẩm số 288/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã UT, tỉnh Bình Dương đã tuyên đối với các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Thanh N và Thạch Ngọc Q.

2. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy 02 Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 288/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 đã xét xử đối với bị cáo Thạch Ngọc Q; đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị về việc hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2022/HS-

ST ngày 21/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã UT, tỉnh Bình Dương đã tuyên đối với các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Thanh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do bực tức thái độ của anh Bạch Quốc T1 khi tính tiền hát karaoke, Lê Đức T đã có hành vi rủ Nguyễn Thanh N đánh anh T1. Thạch Ngọc Q mặc dù không được rủ, nhưng khi nghe T và N bàn bạc nên cũng nảy sinh ý định tham gia và đi cùng T và N đánh anh T1. Khi nhóm của T gặp anh T1, T dùng chân đạp xe mô tô làm anh T1 mất thăng bằng, T dùng nón bảo hiểm đánh mạnh 02 cái vào đầu anh T1 làm nón bảo hiểm bị nứt vỡ. Sau đó, N tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh 01 cái vào đầu anh T1 làm anh T1 và xe mô tô ngã xuống đường. Khi anh T1 đứng dậy thì N tiếp tục dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào đầu anh T1, T dùng tay đánh anh T1. Trong lúc T và N đánh anh T1, Q cũng dùng nón bảo hiểm đánh 03 cái trúng vào lưng, 01 cái trúng vào vùng cổ anh T1. Sau khi được can ngăn thì T, N và Q mới bỏ đi.

[2] Theo kết luận giám định thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại T1 là 46% với vết thương thái dương phải 0,5cm nằm trên liền với mô hình vòng cung thái dương đỉnh trán phải 34 x 0,4cm, sẹo lành. Máu tụ dưới màng bán cầu não phải, dập não thái dương phải, tụ khí nội sọ, đã phẫu thuật lấy máu tụ và mô não dập. Hiện tại khuyết sọ vùng thái dương phải kích thước 14 x 1l,5cm, đáy phập phồng.

[3] Như vậy, xuất phát từ nguyên cớ nhỏ nhặt, các bị cáo T, N và Q liên tục, quyết liệt cùng lúc đã dùng nhiều nón bảo hiểm (là hung khí nguy hiểm) đánh nhiều cái vào đầu, là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại T1 với mức độ, cường độ tấn công mạnh (đánh nứt, vỡ nón bảo hiểm), hậu quả làm cho bị hại T1 "*dập não thái dương phải, tụ khí nội sọ*" tỷ lệ tổn thương 46%, các bị cáo chỉ chấm dứt hành vi khi được can ngăn. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm đến tính mạng cho bị hại T1, thấy trước hậu quả có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thực hiện, bất chấp và bỏ mặc hậu quả xảy ra, việc bị hại T1 không chết do được cứu chữa kịp thời là nằm ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện bản chất hung hăng, côn đồ, thái độ xem thường pháp luật và tính mạng người khác, sẵn sàng dùng vũ L đế giải quyết mâu thuẫn. Hành vi nêu trên của các bị cáo có dấu hiệu phạm tội "*Giết người*" theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[4] Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dẫn đến điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Thanh N, Thạch Ngọc Q về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là chưa đúng tội danh mà các bị cáo đã thực

hiện, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật như nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

[5] Tuy nhiên, về thủ tục tố tụng thấy rằng:

Về tính chất của giám đốc thẩm Điều 370 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: "*Giám đốc thẩm là xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu L pháp luật nhưng bị kháng nghị vì phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án.*". Điều 397 quy định: "*Tái thẩm là xét lại bản án, quyết định đã có hiệu L pháp luật của Tòa án nhưng bị kháng nghị vì có tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án không biết được khi ra bản án, quyết định đó*.".

Về thời hạn kháng nghị giám đốc thẩm, khoản 1 Điều 379 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: "*1. Việc kháng nghị theo hướng không có lợi cho người bị kết án chỉ được tiến hành trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu L pháp luật.*". Về thời hạn kháng nghị theo thủ tục tái thẩm, khoản 1 Điều 401 quy định: "*1. Tái thẩm theo hướng không có lợi cho người bị kết án chỉ được thực hiện trong thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 27 của Bộ luật hình sự và thời hạn kháng nghị không được quá 01 năm kể từ ngày Viện kiểm sát nhận được tin báo về tình tiết mới được phát hiện*".

Trong vụ án này, Lê Đức T, Nguyễn Thành N và Thạch Ngọc Q cùng có hành vi tham gia đánh bị hại T1 dẫn đến hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 46% và bị xét xử bằng hai bản án khác nhau. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm xác định: Hành vi của cả 03 bị cáo đã cấu thành tội: "*Giết người*" theo Điều 123 Bộ luật Hình sự. Như vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát xác định T, N và Q phạm về tội danh có khung hình phạt nặng hơn và kháng nghị giám đốc thẩm cả hai Bản án sơ thẩm (đã có hiệu L pháp luật) trong cùng một kháng nghị là chưa phù hợp. Lẽ ra, cần tách ra kháng nghị giám đốc thẩm đối với từng Bản án sơ thẩm mới phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Do Thạch Ngọc Q bỏ trốn, Cơ quan tiến hành hành tố tụng cấp sơ thẩm đã bắt Lê Đức T và Nguyễn Thành N trước và Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử sơ thẩm tại Bản án sơ thẩm số 115/2022/HS-ST vào ngày 31/5/2022 về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Thạch Ngọc Q sau đó mới bị bắt theo lệnh truy nã vào ngày 31/5/2022, Q bị Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử sơ thẩm tại Bản án số 288/HS-ST ngày 28/12/2022 cũng về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao rút kháng nghị về việc đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 288/2022/HS-ST ngày

28/12/2022 đã xét xử đối với bị cáo Thạch Ngọc Q (*Như vậy, Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với Thạch Ngọc Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự có hiệu L pháp luật*). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị về việc hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2022/HS-ST ngày 21/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã UT, tỉnh Bình Dương đã tuyên đối với các bị cáo Lê Đức T, Nguyễn Thanh N để xét xử theo hướng hai bị cáo này phạm tội: "*Giết người*" theo Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy: Hành vi của T, N và Q cũng không thuộc trường hợp kháng nghị tái thẩm. Như mục [3] đã nhận định: Hành vi của Lê Đức T, Nguyễn Thành N và Thạch Ngọc Q có dấu hiệu phạm tội "*Giết người*" theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đã rút kháng nghị đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Thạch Ngọc Q về tội "*Cố ý gây thương tích*" và đề nghị hủy Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với Lê Đức T, Nguyễn Thành N để về điều tra, xét xử lại về tội: "*Giết người*" theo Điều 123 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo T, N và Q đều là đồng phạm về cùng một tội danh, việc hủy Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với Lê Đức T và Nguyễn Thành N để điều tra, xét xử lại về tội: "*Giết người*", nhưng bản án sơ thẩm đã kết án đối với Thạch Ngọc Q lại phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" (do Viện kiểm sát đã rút kháng nghị nên Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với Thạch Ngọc Q có hiệu L pháp luật thi hành) là không đảm bảo tính thống nhất trong xét xử và tính công bằng giữa các bị cáo cùng thực hiện một hành vi phạm tội, không đảm bảo các nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật, nguyên tắc xác định sự thật của vụ án và nguyên tắc bảo đảm hiệu L của bản án, quyết định của Tòa án theo các Điều 9, 15 và 28 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 382; khoản 1 Điều 388; Điều 389 và Điều 395 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Đình chỉ việc xét xử giám đốc thẩm đối với nội dung Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí rút kháng nghị đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 288/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã UT, tỉnh Bình Dương đã xét xử đối với bị cáo Thạch Ngọc Q.

2. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 252/QĐ-VC3-V1 ngày 19/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã UT, tỉnh Bình Dương đã xét xử đối với Lê Đức T và Nguyễn Thanh N.

3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2022/HS-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã UT, tỉnh Bình Dương.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại Tp.Hồ Chí Minh (để b/c);
- VKSNDCC tại Tp.HCM;
- TAND thị xã UT, tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã UT, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan THAHS, Công an và Chi cục THADS thị xã UT, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã TV, huyện ST, tỉnh An Giang;
- UBND xã PQ, huyện DĐ, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TA 3, huyện LD, tỉnh Sóc Trăng;
- Trại giam Huy Khiêm-Cục C10-Bộ Công An và Lê Đức T (thông qua trại giam Huy Khiêm); địa chỉ: thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;
- Trại giam Thủ Đức-Z30D-Bộ Công An và Nguyễn Thanh N (thông qua trại giam Thủ Đức); địa chỉ: xã Tân Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;
- Trại Cây Cầy-Cục C10-Bộ Công An và Thạch Ngọc Q (thông qua trại giam Cây Cầy); địa chỉ: ấp Thạnh Hòa, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.
- Bị hại;
- Lưu: PLTHS, GĐKTI, HS, THS (TTCL).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Xuân